

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ  
THÁNG 6/2022**

Kính gửi: Ban Lãnh đạo

Trung tâm Phân tích xin kính trình Danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng 6/2022 (áp dụng từ ngày 16/06/2022)

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Sàn	Tỷ lệ	Giá chặn cho vay (Thị giá)
1	AAA	HSX	50%	12,000
3	ACB	HSX	50%	35,000
4	ANV	HSX	50%	60,000
5	ASM	HSX	50%	25,000
6	BCC	HNX	50%	20,000
7	BCM	HSX	50%	40,000
8	BFC	HSX	50%	40,000
9	BIC	HSX	30%	30,000
10	BID	HSX	50%	40,000
11	BMC	HSX	40%	20,000
12	BMI	HSX	50%	40,000
13	BMP	HSX	40%	55,000
14	BVH	HSX	30%	70,000
15	BVS	HNX	50%	30,000
16	BWE	HSX	50%	50,000
17	CKG	HSX	40%	20,000
18	CNG	HSX	50%	40,000
19	CRE	HSX	30%	20,000
20	CSM	HSX	50%	20,000
21	CSV	HSX	40%	55,000
22	CTD	HSX	40%	60,000
23	CTG	HSX	50%	40,000
24	D2D	HSX	40%	50,000
25	DAH	HSX	50%	15,000
26	DBC	HSX	35%	50,000
27	DCM	HSX	30%	40,000
28	DGC	HSX	40%	150,000
29	DGW	HSX	50%	130,000
30	DHA	HSX	50%	55,000
31	DHC	HSX	40%	80,000
32	DHG	HSX	50%	130,000
33	DIG	HSX	40%	70,000



34	DPG	HSX	50%	70,000
35	DPM	HSX	50%	80,000
36	DPR	HSX	50%	100,000
37	DRC	HSX	50%	40,000
38	DST	HNX	50%	15,000
39	DXG	HSX	40%	40,000
40	DXP	HNX	50%	25,000
41	EIB	HSX	30%	40,000
42	EVG	HSX	30%	10,000
43	FCN	HSX	50%	30,000
44	FIT	HSX	30%	10,000
45	FMC	HSX	50%	50,000
46	FPT	HSX	50%	110,000
47	FRT	HSX	40%	120,000
48	GAS	HSX	50%	130,000
49	GDT	HSX	50%	60,000
50	GEG	HSX	50%	30,000
51	GEX	HSX	50%	30,000
52	GIL	HSX	50%	80,000
53	GMD	HSX	50%	70,000
54	GVR	HSX	30%	40,000
55	HAH	HSX	50%	100,000
56	HAP	HSX	50%	15,000
57	HAX	HSX	30%	40,000
58	HBC	HSX	50%	30,000
59	HCD	HSX	50%	25,000
60	HCM	HSX	50%	35,000
61	HDB	HSX	40%	40,000
62	HDC	HSX	40%	70,000
63	HDG	HSX	50%	80,000
64	HHS	HSX	50%	15,000
65	HLD	HNX	30%	45,000
66	HPG	HSX	50%	45,000
67	HPX	HSX	50%	20,000
68	HSG	HSX	50%	35,000
69	HT1	HSX	50%	30,000
70	HUT	HNX	40%	20,000
71	IDI	HSX	40%	30,000
72	IJC	HSX	40%	30,000
73	IMP	HSX	45%	70,000
74	ITA	HSX	40%	20,000
75	ITC	HSX	50%	20,000
76	ITQ	HNX	45%	6,700
77	KBC	HSX	40%	60,000
78	KDC	HSX	50%	60,000
79	KDH	HSX	50%	50,000
80	KSB	HSX	30%	40,000

31  
 ĐƠN  
 SỐ  
 ÚNG  
 HẠNG  
 ĐÀ

81	LAS	HNX	50%	20,000
82	LCG	HSX	50%	20,000
83	LHG	HSX	50%	45,000
84	LPB	HSX	50%	25,000
85	LSS	HSX	50%	16,000
86	MBB	HSX	50%	40,000
87	MBG	HNX	50%	8,000
88	MIG	HSX	50%	30,000
89	MSB	HSX	40%	25,000
90	MSH	HSX	50%	80,000
91	MSN	HSX	40%	140,000
92	MST	HNX	25%	20,000
93	MWG	HSX	50%	170,000
94	NBB	HSX	50%	20,000
95	NCT	HSX	50%	90,000
96	NDN	HNX	30%	20,000
97	NKG	HSX	50%	40,000
98	NLG	HSX	50%	50,000
99	NNC	HSX	50%	30,000
100	NT2	HSX	50%	30,000
101	NTL	HSX	50%	30,000
102	NTP	HNX	50%	50,000
103	NVL	HSX	50%	90,000
104	OCB	HSX	50%	25,000
105	PAC	HSX	50%	40,000
106	PAN	HSX	50%	30,000
107	PC1	HSX	50%	50,000
108	PET	HSX	40%	50,000
109	PGC	HSX	15%	25,000
110	PGS	HNX	50%	35,000
111	PHR	HSX	50%	80,000
112	PLC	HNX	50%	40,000
113	PLX	HSX	30%	60,000
114	PNJ	HSX	50%	140,000
115	POW	HSX	50%	25,000
116	PPC	HSX	50%	25,000
117	PSH	HSX	20%	10,000
118	PTB	HSX	40%	100,000
119	PVC	HNX	50%	25,000
120	PVG	HNX	40%	15,000
121	PVI	HNX	50%	60,000
122	PVS	HNX	50%	40,000
123	PVT	HSX	50%	30,000
124	REE	HSX	30%	100,000
125	SAB	HSX	50%	200,000
126	SBT	HSX	50%	25,000
127	SHB	HSX	50%	25,000

C. P.
   
 CÔNG TY
   
 CỔ PHẦN
   
 CHỨNG KHOÁN
   
 NVES
   
 T. P.

128	SHS	HNX	30%	25,000
129	SJS	HSX	35%	40,000
130	SMC	HSX	30%	40,000
131	SSI	HSX	40%	40,000
132	STB	HSX	30%	40,000
133	STK	HSX	45%	60,000
134	SZC	HSX	50%	70,000
135	TCB	HSX	50%	45,000
136	TCH	HSX	20%	25,000
137	TCM	HSX	35%	70,000
138	TDC	HSX	50%	25,000
139	TDM	HSX	50%	40,000
140	TLH	HSX	50%	20,000
141	TMT	HSX	50%	30,000
142	TNG	HNX	40%	40,000
143	TPB	HSX	50%	40,000
144	TSC	HSX	30%	10,000
145	TTA	HSX	50%	15,000
146	TTB	HSX	50%	10,000
147	TV2	HSX	50%	70,000
148	VC3	HNX	10%	30,000
149	VCB	HSX	50%	80,000
150	VCG	HSX	30%	40,000
151	VCI	HSX	50%	50,000
152	VCS	HNX	40%	110,000
153	VGC	HSX	50%	60,000
154	VGS	HNX	50%	30,000
155	VHC	HSX	50%	120,000
156	VHM	HSX	50%	80,000
157	VIB	HSX	40%	40,000
158	VJC	HSX	50%	140,000
159	VND	HSX	50%	40,000
160	VNM	HSX	50%	90,000
161	VNR	HNX	50%	35,000
162	VPB	HSX	30%	45,000
163	VRE	HSX	40%	40,000
164	VSC	HSX	40%	60,000
165	VSH	HSX	45%	40,000



(ký, ghi họ tên)

*Tống Đức Chung*  
Tống Đức Chung

(ký, ghi họ tên)

*Vũ Duy Cường*  
Vũ Duy Cường

(ký, ghi họ tên)



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Ngô Thị Thùy Linh*